

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2020/HS-ST
NGÀY 28 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thanh và ông Trịnh Xuân Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 25/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 03/03/2020; Thông báo việc tạm dừng mở phiên tòa số 33/2020/TB-TA ngày 12/3/2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 59/2020/TB-TA ngày 23/4/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T; sinh ngày 19/9/1983; nơi sinh: Xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Lê Thị T; có vợ Phan Thị N và 04 đứa con, lớn nhất 13 tuổi, nhỏ nhất 6 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 22/9/2019 đến nay tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Khánh T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Bị hại: Anh Lưu Văn D; sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm Y, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Bà Trịnh Diệu O, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị S; sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện Hương Khê, Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Anh D1, sinh năm 1984; chị Vàng Thị S, sinh năm 1985; cháu Phạm Anh T, sinh năm 2008 (người đại diện là anh Phạm Anh D); đều địa chỉ: Xóm L, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ ngày 19/9/2019, Trần Văn T cùng Phạm Anh D1 uống rượu tại nhà anh Lưu Văn D ở xóm Y, xã Hương Giang, huyện Hương Khê. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Phạm Anh D1 đi về nhà, Trần Văn T rủ Lưu Văn D đến nhà Phạm Anh D1 ở xóm L, xã H tiếp tục ngồi uống rượu. Trong lúc uống rượu thì giữa Trần Văn T và Lưu Văn D có lời qua tiếng lại về việc nợ tiền trước đây dẫn tới xô xát đánh nhau. Lưu Văn D dùng tay đánh trúng vào đầu, miệng Trần Văn T nên bị chủ nhà là anh Phạm Anh D1 đuổi ra ngoài. Trần Văn T chạy ra trước sân thì Lưu Văn D chạy đuổi theo sau, lúc này T thấy 01 chiếc cuốc để ở góc sân nên cầm cuốc quay lại thì Lưu Văn D chạy vào nhà bếp anh Phạm Anh D1, T đuổi theo và dùng cuốc đánh 01 cái về phía sau lưng D nhưng trúng xuống nền nhà bếp, D quay lại thì bị T đánh cái thứ 2 trúng vào đầu. Sau đó Phạm Anh D1 cùng vợ là chị Vàng Thị S can ngăn nên Lưu Văn D bỏ chạy ra sau hồi nhà và Trần Văn T vớt chiếc cuốc lại hiện trường rồi lấy xe mô tô đi về. Anh Lưu Văn D được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Hà Tĩnh từ ngày 19/9/2019 đến ngày 04/10/2019 thì ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 104/TgT ngày 21/9/2019 của Trung tâm Pháp y và giám định y khoa Hà Tĩnh, kết luận thương tích của anh Lưu Văn D: Chấn thương sọ não: Ổ đọng dập kèm theo xuất huyết bán cầu não trái, khoang dưới nhện, bóng khí nội sọ, vỡ lún xương hộp sọ vùng đỉnh trái có mảnh rời. Vết thương vùng đỉnh thái dương trái, kích thước 05cm, đang còn 05 mũi chỉ khâu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 39%. Thương tích do vật sắc tác động vào gây nên.

Vật chứng vụ án: Thu tại hiện trường 01 chiếc cuốc đào, cán bằng gỗ dài 1,2m, đường kính 3cm, lưỡi bằng kim loại kích thước 13x25cm. Cơ quan điều tra đã chuyển Chi cục THA dân sự huyện bảo quản chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có đơn yêu cầu bồi thường tổng số tiền 84.973.189 đồng. Bị cáo Trần Văn T đã tác động gia đình bồi thường cho anh Lưu Văn D được 24.000.000đ.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-HK ngày 21/02/2020 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố bị cáo Trần Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi của mình như nội dung trên. Bị cáo đồng ý với Cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo mong được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để an tâm, cải tạo, giáo dục sớm trở về giúp đỡ gia đình.

Bị hại Lưu Văn D đề nghị xử lý về hình phạt đối với bị cáo theo đúng quy định của pháp luật và giữ nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T về tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 đến 07 năm tù; buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 55.384.000đ, bị cáo đã bồi thường được 24.000.000đ, nay phải bồi thường tiếp 31.384.000đ; đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và miễn án phí cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đồng thời, xem xét mức độ lỗi của bị hại để giảm nhẹ hình phạt và mức bồi thường cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại đồng ý với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 19/9/2019 khi đang ngồi uống rượu tại nhà anh Phạm Anh D1 ở xóm L, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, giữa Trần Văn T và anh Lưu Văn D xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát, đánh nhau. Lưu Văn D dùng tay đánh vào đầu và miệng của Trần Văn T. Cả hai bị chủ nhà là anh Phạm Anh D đuổi ra ngoài. Bị cáo Trần Văn T chạy ra sân lấy được chiếc cuốc quay lại đuổi Lưu Văn D chạy vào trong nhà bếp. Bị cáo T dùng chiếc cuốc đánh về phía Lưu Văn D phát thứ nhất nhưng không trúng, D quay lại thì bị T đánh phát thứ hai trúng vào đầu, gây hậu quả thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 39%.

[3] Xét các yếu tố mặt khách quan, chủ quan, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, mối quan hệ giữa bị cáo và bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi trên của bị cáo cấu thành tội cố ý gây thương tích. Bị cáo sử dụng cuốc có phần lưỡi bằng sắt gây thương tích là thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và hậu quả gây tổn thương cơ thể cho bị hại là 39%, do đó hành vi của Trần Văn T đã cấu thành Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê truy tố bị cáo Trần Văn T theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn, do đó cần phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường được hơn một phần hai về trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại; khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo; phạm tội trong trường hợp do liên trước đó bị hại có hành vi dùng tay đánh vào vùng đầu và miệng bị cáo, nên bị hại cũng có một phần lỗi, do đó xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật, tội danh áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như nhận định ở mục 5 cho bị cáo. Do đó, về đề nghị mức hình phạt từ 06 đến 07 năm tù là hơi cao so với nguyên nhân, mức độ lỗi của bị cáo, bị hại và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được áp dụng, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[7] Các ý kiến đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo cũng như bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được xem xét, chấp nhận.

[8] Trong quá trình xô ẩu đánh nhau Lưu Văn D có dùng tay đánh đấm vào vùng đầu và miệng của Trần Văn T, nhưng do thương tích nhẹ, bị cáo T không có yêu cầu bồi thường gì, hành vi của Lưu Văn D đã bị cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lưu Văn D có đơn yêu cầu bồi thường dân sự ngày 20/11/2019 và tại phiên tòa vẫn giữ nguyên tổng số tiền yêu cầu là 84.973.189đ, gồm: Tiền thuốc và viện phí 25.758.189đ; chi phí ăn uống, thu nhập bị mất 10.000.000đ; chi phí thuê xe đi cấp cứu 4.000.000đ; chi phí ăn uống và tiền công người chăm sóc 14.000.000đ; tiền giám định 1.215.000đ; tổn hại tinh thần 30.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận những khoản thiệt hại thực tế có hóa đơn, chứng từ hợp lệ và những khoản yêu cầu phù hợp với thực tế thiệt hại theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cụ thể:

Về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của bị hại được chấp nhận, bao gồm: Tiền thuê phương tiện đi cấp cứu ngày 19/9/2019 là 2.000.000đ (Tiền thuê xe ngày 25/10/2019 không được chấp nhận, vì không phải thuê đi cấp cứu); Tiền mua thuốc, thiết bị y tế theo chỉ định của bác sỹ theo hóa đơn: 4.123.000đ; Tiền viện phí điều trị 02 đợt do bệnh nhân chi trả: 4.046.000đ (số tiền Quỹ bảo hiểm y tế đã thanh toán 15.465.514đ không được chấp nhận); Chi phí giám định 1.215.000đ.

Về thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của bị hại, gồm: Thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện tổng 02 đợt được chấp nhận là 20 ngày x 200.000đ = 4.000.000đ và cần xem xét thu nhập bị giảm sút của bị hại trong thời gian điều trị vết thương chưa ổn định: 3 tháng x 3.000.000đ/tháng = 9.000.000đ là phù hợp với thực tế.

Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị 20 ngày x 200.000đ = 4.000.000đ (Khoản tiền ăn của người chăm sóc không được chấp nhận).

Về yêu cầu khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần 30.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy với tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bị hại là 39% thì yêu cầu số tiền bù đắp tổn thất tinh thần 30.000.000đ là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự, nên được chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền yêu cầu bồi thường của bị hại được chấp nhận là 58.384.000đ. Xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng có

một phần lỗi của bị hại khi liên trước đó đã dùng tay đánh vào vùng đầu, miệng của bị cáo. Do vậy, cần áp dụng khoản 4 Điều 585 Bộ luật Dân sự để trừ phần thiệt hại do lỗi của bị hại với mức $1/5$ tổng thiệt hại là phù hợp. Cụ thể bị cáo phải bồi thường cho bị hại với số tiền là: $58.384.000đ - (58.384.000đ : 5) = 46.707.000đ$. Bị cáo đã tác động gia đình nên bà Trần Thị S đã bồi thường cho bị hại được 24.000.000đ, nay bị cáo tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 22.707.000đ.

Bà Trần Thị S không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền đã bồi thường nên không xem xét.

[10] Xử lý vật chứng: 01 chiếc cuốc bị cáo lấy tại nhà anh Phạm Anh D1 gây thương tích là vật chứng vụ án không còn giá trị và anh D1 không yêu cầu nhận lại, do đó cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 48 Bộ luật Hình sự. Các Điều 584, 585, 586, 590, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.
 2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2019.
 3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường cho bị hại anh Lưu Văn D tổng số tiền là 46.707.000đ, đã bồi thường được 24.000.000đ, nay phải bồi thường tiếp số tiền là 22.707.000đ.
- Kể từ ngày bị hại anh Lưu Văn D có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.
4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc cuốc đào, cán bằng gỗ dài 1,2m đường kính 03cm, lưỡi bằng kim loại kích thước 13x25cm (*Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2019 giữa Cơ quan Công an huyện Hương Khê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê*).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

6. Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Công an huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng